

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2020

*V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên
tòa:** Ông Cao Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Hương G, sinh năm 1977; trú tại: Khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi ĐKKTTT: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Q, địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Hương G trình bày:

- Về tình cảm: Chị G và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Sau kết hôn, anh chị chung sống không mấy hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T sử dụng ma túy và không tôn trọng cuộc sống gia đình. Tháng 3 năm 2019 anh T bị kết án 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị G và anh T không có con chung.
- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị G tự khai không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T có lời khai về thời điểm chung sống, kết hôn; về việc anh T phải chấp hành án phạt tù; về con chung, tài sản và các khoản nợ chung như nội dung lời khai của chị G nêu trên. Anh T nhất trí với quan điểm của chị G về việc xin ly hôn.

* Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: 01 biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn T.

* Các tài liệu, chứng cứ chị Phạm Hương G đã nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: Chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (02 bản sao); Chứng minh thư nhân dân (02 bản sao); Phiếu EMS (liên 4).

* Các tài liệu chứng cứ do bị đơn nộp: Không.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng, mở phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

+ Các đương sự: các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71 và điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hương G về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, xử cho chị Phạm Hương G được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: các đương sự đều trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hương G về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” đối với anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án qui định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng qui định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về Thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: tại đơn đề nghị ngày 05/3/2020, bị đơn trình bày đã nhận được bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn sao gửi và đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Xét thấy, bị đơn đã được đảm bảo quyền được tiếp cận chứng cứ của đương sự qui định tại khoản 9 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc Tòa án không tiến hành hòa giải bảo đảm đúng qui định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tại đơn đề nghị xử vắng mặt đề ngày 05/3/2020, có xác nhận của Trại giam Quảng Ninh về việc anh T hiện đang chấp hành án phạt tù. Xét bị đơn anh Nguyễn Văn T đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và việc bị đơn vắng mặt không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án một cách khách quan, toàn diện. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, xác nhận của Trại giam Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

- Về tình cảm: Chị Phạm Hương G và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Việc chung sống và kết hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị không mấy hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T có lối sống buông thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật và phải chấp hành hình phạt tù như lời khai của chị G nêu trên. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh.

Xét thấy, việc anh Tuấn phải chấp hành hình phạt tù trong nhiều năm đã làm ảnh hưởng đến quyền của chị G được hưởng sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ tôn

trọng lẫn nhau trong quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết anh T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Giang, nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giang về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, xử cho chị G được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị G và anh T trình bày không có, nên không xét.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị G và anh T đều tự khai là không có, nên không xét.

[3] Về án phí: Chị G phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Hương G về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

- Về tình cảm: xử cho chị Phạm Hương G được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Hương G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000084 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP MC;
- Chi cục THA Dân sự TP MC;
- UBND p Hòa Lạc, tp Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng

